

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 122/2019/HS-PT

Ngày: 23 - 9 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử P thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Lệ Thu

Các Thẩm phán: Ông Hồ Đức Quang

Bà Trần Thị Thu Hiền.

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Minh Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Phiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử P thẩm công khai vụ án hình sự P thẩm thụ lý số: 110/2019/TLPT- HS, ngày 03/9/2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn P do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2019/HS-ST ngày 23/7/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Văn P; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 15 tháng 12 năm 1990; Quê quán: xã Cẩm Thạch, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh; Trú quán và chỗ ở hiện nay: xóm Nam Sơn, xã Kỳ Trung, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông: Nguyễn Văn Bính, sinh năm 1959; Con bà: Nguyễn Thị Tương, sinh năm 1959. Cả bố và mẹ đều làm ruộng và trú quán tại xóm Nam Sơn, xã Kỳ Trung, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Anh, chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ tư; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Bị tạm giữ từ ngày 06/05/2019 đến ngày 09/05/2019 áp dụng biện pháp: Cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt tại phiên tòa).*

*** Bị hại không kháng cáo:** Anh Bùi Ngọc X, sinh năm 1985, ở Tổ dân phố Tây Yên, phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:**

Ông; Lê X Năm; sinh năm 1963, ở xóm Nam Sơn, xã Kỳ Trung, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt).

Những người khác trong vụ án không liên quan đến việc kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 04/5/2019, sau khi làm việc, Nguyễn Văn P đi ra nhà xe cổng Bắc Fomosa Công ty Fomosa Hà Tĩnh thuộc phường Kỳ Long, thị xã Kỳ Anh lấy xe mô tô của mình để đi về nhưng quên chìa khóa tại nơi làm việc nên không mở được khóa xe. Khi đi ra cổng thấy một chiếc chìa khóa, Nguyễn Văn P nhặt lên và đi vào nhà để xe để mở khóa xe của mình nhưng không mở được, nên Nguyễn Văn P dùng chìa khóa nhặt được mở khóa xe mô tô BKS: 38K1- 024.08 để bên cạnh xe của mình thì mở được khóa xe. Sau khi quan sát thấy vắng người, Nguyễn Văn P đẩy xe đã mở được ổ khóa đi ra cổng Bắc Fomosa, rồi nổ máy đi đến ngã ba Kỳ Long, Nguyễn Văn P gọi điện hẹn Lê X Thảo đến gặp. Khoảng 15 phút sau, Lê X Thảo đến ngã ba Kỳ Long thì P nói cho Thảo biết đã lấy trộm được chiếc xe mô tô BKS 38L1- 024.08 tại nhà để xe cổng Bắc Fomosa và nhờ Thảo đưa xe đi tiêu thụ. Nguyễn Văn P về phòng trọ của mình lấy cờ lê tháo vút biển kiểm soát, rồi P và Thảo đưa xe mô tô trộm cắp được đi tiêu thụ nhưng không bán được, nên Thảo đã mua của P chiếc xe trộm cắp được nói trên với giá 1.000.000 đồng, rồi đưa về nhà cất dấu. Sau khi phạm tội, đến ngày 06/5/2019, Nguyễn Văn P đến Cơ quan Công an thị xã Kỳ Anh đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình, và đem chiếc xe máy trộm cắp được giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thị xã Kỳ Anh.

Xe mô tô hiệu Yamah- Sirius, màu trắng-vàng, BKS: 38K1- 024.08 là của anh Bùi Ngọc X, sinh năm 1985, ở Tổ dân phố Tây Yên, phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, Hà Tĩnh. Theo kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Kỳ Anh, thì xe mô tô BKS: 38K1- 024.08 mà Nguyễn Văn P trộm cắp nói trên trị giá 6.475.000đ

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại bản án Hình sự sơ thẩm số: 35/2019/HS-ST ngày 23/7/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh quyết định:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm b, Điểm i, Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, Khoản 1 Điều 21; Điểm a, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt Nguyễn Văn P 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án. Nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/05/2019 đến ngày 09/05/2019.

Án sơ thẩm còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo.

Ngày 29/7/2019 bị cáo Nguyễn Văn P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa P thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Tòa P thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo không yêu cầu làm rõ thêm tình tiết gì của vụ án, đồng ý với tội danh mà HĐXX sơ thẩm đã tuyên.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử P thẩm vụ án đề nghị Hội xét xử P thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn P trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục P thẩm.

[2] Về nội dung:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 04/5/2019, sau khi làm việc, Nguyễn Văn P đi về nhưng quên chìa khóa tại nơi làm việc nên không mở được khóa xe. Khi đi ra cổng thấy một chiếc chìa khóa, Nguyễn Văn P nhặt lên và đi vào nhà để xe để mở khóa xe của mình nhưng không mở được, nên dùng chìa khóa nhặt được mở khóa xe mô tô BKS: 38K1- 024.08 để bên cạnh xe của mình thì mở được khóa xe. Sau khi quan sát thấy vắng người, Nguyễn Văn P lấy trộm xe mô tô BKS: 38K1- 024.08 của anh Bùi Ngọc X trị giá tài sản là 6.475.000đ, bán cho Lê X Thảo với giá 1.000.000đ.

Khi thực hiện hành vi, bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS là đúng người, đúng tội, có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại. Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, khi bị phát hiện bị cáo đã ra đầu thú. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có chứng nhận là hộ nghèo, bố mẹ bị cáo tuổi đã cao, mẹ thường xuyên đau ốm. Trên cơ sở xem xét một cách toàn diện về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ TNHS, xét bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng. HĐXX thấy rằng chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo về chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng có tác dụng răn đe và phòng ngừa. Vì vậy kháng cáo của bị cáo có căn cứ được chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật do nội dung kháng cáo được chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn P.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 35/2019/HSST ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh về phần hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án P thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn P cho UBND xã Kỳ Trung, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Nguyễn Văn P không phải nộp án phí hình sự P thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án P thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 27 – Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND,CA,VKS,THA sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Lệ Thu